

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 28 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Ông Nguyễn Văn Phong

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Kim A - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số 0370820018xx, cấp ngày 25/4/2021 của Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội Bộ C; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Lại Thị T4 và 03 con; tiền án: Không, tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0800253/QĐ-XPHC ngày 13/4/2023 của Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 9.300.000 đồng về hành vi điều khiển

xe mô tô mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4ml, chở người trên xe không đội mũ bảo hiểm, sử dụng đăng ký xe không đúng số khung, số máy, điều khiển xe không có giấy phép lái xe theo quy định; bị bắt, tạm giam từ ngày 29/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của bị cáo, có mặt)

2. Chị Lại Thị T4, sinh năm 1984 (là vợ của bị cáo, vắng mặt)

Đều cư trú: xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình

- *Bị hại:* Anh Phan Văn T5, sinh năm 1981; Nơi cư trú: xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 2005; ông Đoàn Văn G, sinh năm 1962; bà Triệu Thị A1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T2 và anh Phan Văn T5 có mâu thuẫn với nhau về việc làm đường đong. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2024, biết T2 đang ở nhà mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H tại xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình nên anh T5 đến nhà bà H để tìm gặp nói chuyện. Tại đây anh T5 đứng ở ngoài cổng, T2 đứng ở trong hè nói chuyện sau đó cãi chửi nhau. Bị T2 chửi tục, anh T5 từ ngoài cổng chạy đến vị trí của T2 dùng tay phải nắm 03 phát vào vùng mặt, đầu và gáy của T2. Lúc này bà H và chị Nguyễn Thị Xuân M là con gái của T2 từ trong nhà chạy ra can ngăn, bà H đẩy T5 ra phía ngoài cổng. T2 đi vào nhà lấy 01 kéo sắt có chuôi nhựa màu đen, mũi kéo bằng sắt, 02 đầu mũi kéo nhọn ở dưới nền nhà của phòng khách cầm bằng tay phải rồi chạy ra ngoài. Lúc này bà H đang đẩy anh T5 đến vị trí giữa sân, T2 chạy đến đâm 01 phát từ sau về trước trúng vào vùng bụng bên phải làm anh T5 ngã ra sân. Thấy anh T5 ngã, T2 tiếp tục dùng kéo đâm tiếp, anh T5 giơ hai tay lên đỡ nên bị thương ở cổ tay trái và cầm phải, được bà H và chị M can ngăn nên T2 dừng lại. Sau khi sự việc xảy ra anh Phan Văn T5 đã có đơn trình báo đến Cơ quan công an và đề nghị giám định thương tích.

Hậu quả: Anh Phan Văn T5 bị 01 vết thương ở vùng bụng phải kích thước 2cm; 01 vết thương ở cầm phải kích thước 2cm; 01 vết thương ở cổ tay trái kích thước 3cm. Anh T5 điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N từ ngày 06/12/2024 đến ngày 13/12/2024 thì xuất viện. Nguyễn Văn T2 bị sưng vùng gò má trái, ngực và

sau gây nhưng không điều trị tại cơ sở y tế nào.

Vật chứng thu giữ: 01 kéo sắt có chuỗi nhựa màu đen, mũi kéo bằng sắt, 02 đầu mũi kéo nhọn; 01 áo khoác gió màu đen, mặt sau áo có in dòng chữ “Canekinr”; 01 tệp tin video liên quan đến vụ việc.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 163/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh N kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phan Văn T5 tại thời điểm giám định là 23%. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật sắc - nhọn trực tiếp gây nên”.

Tại Kết luận giám định số 189/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: “Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định”.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T2 có bệnh án điều trị tâm thần.

Ngày 21/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu số 106/QĐ-ĐTTH trưng cầu V giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn T2.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 141/KLGĐ ngày 15/8/2025 của V kết luận: “*Tại các thời điểm trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Nguyễn Văn T2 bị bệnh: Các rối loạn, tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với Hội chứng nghiện theo Phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10) có mã bệnh là F10.2. Tại thời điểm sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, đối tượng Nguyễn Văn T2 bị bệnh: Các rối loạn, tâm thần và hành vi do sử dụng rượu với Hội chứng nghiện, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ; theo Phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD10) có mã bệnh là F10.21. Tại tất cả các thời điểm nêu trên, đối tượng Nguyễn Văn T2 đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi*”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn T5 yêu cầu Nguyễn Văn T2 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình T2 đã bồi thường số tiền trên, anh T5 đã nhận đủ không đề nghị gì khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T2.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại cáo trạng số: 27/CT-VKS-KV4 ngày 17 tháng 12 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/8/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T2 đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho anh T5, anh T5 đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác. Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kéo sắt và 01 áo khoác gió theo quy định của pháp luật.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T2 thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố, xét xử là đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo có quan điểm: Nguyên nhân của vụ việc xuất phát từ việc anh T5 sang chửi bị cáo trước sau đó bị cáo không làm chủ được bản thân nên đã có hành vi vi phạm pháp luật do vậy đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản sự việc do Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình lập ngày 06/12/2024 (BL 79); Đơn trình báo sự việc (BL 80); bản kết luận giám định tổn

thương cơ thể trên người sống số 163/KLTTCT-TTPY ngày 31/12/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh N (BL 60-62); Kết luận giám định số 189/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận (BL 54) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2024 tại xóm A, xã P, tỉnh Ninh Bình do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn T2 đã có hành vi dùng kéo sắt là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng bụng phải, ở cằm, cổ tay của anh Phan Văn T5 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23%.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T2 là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào cơ thể của người khác là hành vi nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý làm anh Phan Văn T5 thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 23% đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi tại khu vực đông dân cư sinh sống gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

.....

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phan Văn T5 số tiền 30.000.000 đồng; anh T5 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu đang có 01 tiền sự về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông nhưng chưa thi hành.

Căn cứ tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục chính bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố anh T5 yêu cầu bị cáo T2 bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã bồi thường xong số tiền trên cho anh T5, anh T5 đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác. Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng.

Đối với 01 kéo sắt có chuôi nhựa màu đen, mũi kéo bằng sắt, 02 đầu mũi kéo nhọn và 01 áo khoác gió màu đen, mặt sau áo có in dòng chữ “Canekinn”. Xét chiếc kéo là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H tuy nhiên bà H đã từ chối nhận lại và bị cáo đã sử dụng chiếc kéo làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chiếc áo gió là vật chứng không có giá trị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án: Trong vụ án này anh Phan Văn T5 có hành vi dùng tay nắm vào vùng mặt, đầu, gáy của bị cáo Nguyễn Văn T2 quá trình điều tra Nguyễn Văn T2 từ chối giám định, bị cáo không đi điều trị tại cơ sở y tế nào nên không có căn cứ xử lý T5 về tội “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T5 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 có mã bệnh F10.21 nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người bào chữa cho bị cáo theo quy định tuy nhiên bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đã từ chối người bào chữa do các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định. Bị cáo cũng như người đại diện hợp pháp của bị cáo cũng không nhờ người bào chữa. Do đây là sự tự nguyện của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị cáo vẫn đủ khả năng nhận thức, tự bào chữa cho mình nên vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T2 bị kết án là có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T2 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/8/2025.

12. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo sắt có chuỗi nhựa màu đen, mũi kéo bằng sắt, 02 đầu mũi kéo nhọn; 01 áo khoác gió màu đen, mặt sau áo có in dòng chữ “Canekinr”.

(Chi tiết như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 18/12/2025 giữa Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T2 phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/01/2026). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
 - Phòng PC01 Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Cơ quan THAHS Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Trại tạm giam số 1 CA tỉnh: 01 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Người đại diện hợp pháp của bị cáo: 01 bản
 - Bị hại: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa, HCTP: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu

